

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/04/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị B với anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thụ

2. Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 313/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/03/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị B, sinh năm 1999; có mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Anh Triệu Văn C, sinh năm 1993; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị B trình bày: Chị kết hôn với anh Triệu Văn C tháng 04/2017. Trước khi kết hôn, chị và anh C có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về làm dâu nhà anh C làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thỉnh thoảng

còn xảy ra đánh nhau. Nguyên nhân do anh C không chịu khó làm ăn, thường xuyên rượu chè. Việc này gia đình hai bên đều biết, động viên khuyên M nhưng không thành. Tháng 12/2023, chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh C sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C đã hết, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Triệu Văn C.

Về con chung: Chị và anh Triệu Văn C sinh được 02 con là Triệu Tiến G, sinh ngày 24/05/2017 và Triệu Gia M, sinh ngày 14/11/2019, đang ở với anh C cùng bố mẹ đẻ anh C. Để tránh xáo trộn về cuộc sống, chị đề nghị giao 02 con cho anh C nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chị và anh C sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Triệu Văn C trình bày về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn, thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị Đặng Thị B đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị B xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đặng Thị B sinh được 02 con như chị B trình bày. Anh và chị B thỏa thuận anh nuôi cả 02 con, cấp dưỡng nuôi con anh và chị B tự thỏa thuận. Anh đang làm công nhân tại mỏ than Hợp Nhất tại xã E, thu nhập 15.000.000 đồng/tháng.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Đặng Thị B ly hôn với anh Triệu Văn C. Về con chung, giao cho anh Triệu Văn C nuôi cả 02 con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét. Chị Đặng Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án đã tổng G hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Đặng Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung giữa chị với anh Triệu Văn C. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B kết hôn với anh Triệu Văn C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Lục Nam ngày 12/04/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị B và anh C sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh C đã trầm C kéo dài, mục đích hôn nhân không G được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Đặng Thị B ly hôn anh Triệu Văn C.

[3]. Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Triệu Văn C sinh được 02 con chung là Triệu Tiến G, sinh ngày 24/05/2017 và Triệu Gia M, sinh ngày 14/11/2019, đang ở với anh C, vẫn ngoan, phát triển bình thường. Để tránh xáo trộn về cuộc sống, ly hôn, chị Đặng Thị B và anh Triệu Văn C thỏa thuận để anh C tiếp tục nuôi cả 02 con. Xét anh Triệu Văn C đủ điều kiện để nuôi 02 con, cháu Triệu Tiến G có nguyện vọng được ở với bố, nên giao cả 02 con cho anh Triệu Văn Trong tiếp tục nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, chị Đặng Thị B và anh Triệu Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đặng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008470 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 11/10/2024.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều

273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị B ly hôn với anh Triệu Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 con là Triệu Tiến G, sinh ngày 24/05/2017 và Triệu Gia M, sinh ngày 14/11/2019 cho anh Triệu Văn C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008470 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 11/10/2024.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã E;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân